TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/DS-PT
Ngày: 22 – 12 – 2020
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLPT-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020, về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 133/2020/QĐ-PT ngày tháng 07 năm tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn K**

Địa chỉ: Số 296, ấp Hòn C, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Huỳnh Khánh Mỹ L, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 329 Vườn L, Phường Phú Thọ H, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Phú K, chức vụ: Giám đốc kinh doanh. Số 329 Vườn L, Phường Phú Thọ H, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh, văn bản ủy quyền ngày 15/9/2020 (có mặt).

- *Bị đơn*: **Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu**

Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Anh V, chức vụ: Trưởng phòng kinh tế - Hạ tầng huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Ấp H, thị trấn P, tỉnh Bạc Liêu (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn K trình bày: Công ty trách nhiệm hữu hạn K (sau đây gọi tắt là Công ty) và Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là UBND) xác lập hợp đồng mua bán Xi măng số 71/2014/HĐ-KT ngày 20/3/2014 và 04 phụ lục hợp đồng kèm theo, nội dung Công ty bán xi măng cho UBND với tổng giá trị hàng hóa là 2.981.568.000 đồng, hai nên thỏa thuận tại Điều 5 của hợp đồng là trường hợp bên B thanh toán trễ hạn thì phải trả thêm phần lãi 1,5%/tháng. Theo thỏa thuận, Công ty giao xi măng đến các địa chỉ do UBND huyện P chỉ định và đại diện Ủy ban nhân dân xã nơi nhận hàng hóa sẽ làm biên nhận cho Công ty, sau đó Công ty đem biên nhận này đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng ra biên nhận chính, ngày tính giao nhận hàng hóa căn cứ vào ngày do Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện để ra biên nhận. Công ty đã giao đủ xi măng cho UBND và UBND đã thanh toán cho Công ty số tiền 2.752.368.000 đồng, còn nợ lại số tiền 229.200.000 đồng theo biên nhận giao hàng hóa ngày 19/01/2015 đến nay vẫn chưa thanh toán cho Công ty.

Nay Công ty yêu cầu UBND thanh toán số tiền gốc là 229.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận 1,5%/tháng tính từ ngày 19/02/2015 đến ngày xét xử là 236.764.000 đồng. Tổng tiền gốc và tiền lãi mà UBND nợ Công ty là 465.964.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: UBND huyện P có ký hợp đồng mua bán xi măng số 71/2014/HĐ-KT ngày 20/3/2014 và 04 phụ lục hợp đồng kèm theo với Công ty; UBND có nhận số lượng xi măng 2.400 bao vào ngày 19/01/2015 với giá 229.200.000 đồng. Hiện nay, UBND chưa thanh toán cho Công ty số tiền 229.200.000 đồng. Tuy nhiên, yêu cầu được xem xét lại hiệu lực của hợp đồng (Phó Chủ tịch UBND huyện ký kết hợp đồng đã có văn bản ủy quyền của Chủ tịch chưa), không đồng ý mức giá hàng hóa đưa ra và không đồng ý trả lãi cũng như thời điểm tính lãi suất mà phía Công ty đưa ra chưa hợp lý (các hóa đơn Công ty cung cấp thể hiện từ năm 2017 nhưng lại yêu cầu tính lãi từ năm 2015).

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Áp dụng Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Khoản 2 Điều 305, Điều 428, Điều 432, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 ; Khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn K đòi nợ đối với Ủy ban nhân dân huyện P:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện P có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền 462.525.600 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng chẵn).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn K yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P trả số tiền 3.438.400 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, về tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án và về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, bị đơn Ủy ban nhân dân huyện P kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự cũng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu làm trong hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu là ông Lý Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Lêu:

[2.1] Ủy ban nhân dân huyện P và Công ty TNHH K đều thống nhất các bên có ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa số 71/2014/HĐ-KT ngày 20/3/2014 (kèm 04 phụ lục), nội dung Công ty bán xi măng cho UBND tổng giá trị 2.981.568.000 đồng, thỏa thuận mức lãi suất chậm thanh toán là 1,5%/tháng (theo Điều 5 của hợp đồng). Công ty đã giao đủ hàng hóa cho UBND và UBND

đã thanh toán được số tiền 2.752.368.000 đồng, còn số tiền 229.200.000 đồng chưa thanh toán, nên Bản án sơ thẩm buộc UBND phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với tiền lãi: Ủy ban nhân dân huyện P cho rằng việc thực hiện hợp đồng mua bán xi măng có thể hiện nội dung tính lãi suất nhưng không có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ký kết đối với nội dung này (Không có giấy ủy quyền của Chủ tịch ủy quyền cho Phó Chủ tịch). Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn thừa nhận có ký kết hợp đồng với phía Công ty, do đó các điều khoản trong hợp đồng có giá trị thực hiện và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên, bao gồm việc thỏa thuận về lãi suất tại Điều 5 của hợp đồng *''Trong bất kỳ trường hợp nào nếu bên B thanh toán trễ hạn thì phải trả thêm phần lãi suất ngân hàng bằng 1,5%/tháng''*. Do mức lãi suất trên là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn còn cho rằng các hóa đơn là ngày 01/11/2017 nhưng án sơ thẩm lại tính lãi suất từ ngày 19/02/2015. Xét thấy: Theo khoản Điều 5 của hợp đồng số 71 có thỏa thuận về tính lãi suất và Biên nhận hàng hóa ngày 19/01/2015 có thể hiện "*Biên nhận này là cơ sở để Bên nhận hàng thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH K...kể từ ngày nhận hàng, nếu quá thời hạn thanh toán số tiền còn lại của chuyến hàng này sẽ bị tính lãi suất theo lãi suất ngân hàng hiện hành''*. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi suất cho Công ty từ ngày 19/02/2015 đến thời điểm xét xử sơ thẩm đối với số tiền 229.200.000 đồng là có căn cứ. Do đó, yêu cầu kháng cáo trên của UBND là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Giữa Công ty và UBND có ký kết hợp đồng mua bán xi măng và thỏa thuận về giá cả. Đây là sự tự nguyện của các bên, sự tự nguyện không trái đạo đức xã hội và quy định pháp luật, nên UBND kháng cáo cho rằng thời điểm thực hiện giao dịch mua bán thì giá xi măng cùng loại trên thị trường có giá thấp hơn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần khác của Bản án không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 305,

Điều 428, Điều 432, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2020/DS-ST ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn K đối với Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K số tiền 462.525.600 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm đồng chẵn) (Trong đó tiền gốc: 229.200.000 đồng và tiền lãi: 233.325.600 đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn K yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu thanh toán số tiền 3.438.400 đồng (ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng chẵn).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi ahn2h án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn K phải chịu 300.000 đồng, Công ty đã nộp tạm ứng án phí 10.715.000 đồng theo biên lai thu số 0004476 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng, hoàn lại cho Công ty số tiền 10.415.000 đồng.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu phải nộp án phí dân sự có giá ngạch là 22.501.024 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu phải chịu 300.000 đồng, Ủy ban nhân dân huyện P đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009644 ngày 04/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trương Thanh Dũng